

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHỤNG HIỆP  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 386/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 01 - 10 - 2018.

V/v: Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hồ Hữu Thắng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Bùi Văn Phục;  
Ông Phan Công Điện.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 01 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 343/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2018, về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2018/QĐXX-ST ngày 13 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Nguyễn Tú T, sinh năm 1995  
Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện A, tỉnh H. Có mặt.

- *Bị đơn:* Nguyễn Hồng K, sinh năm 1994  
Địa chỉ: ấp 6, xã H, huyện P, tỉnh H. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 16 tháng 8 năm 2018, nguyên đơn là chị Nguyễn Tú T trình bày:

Giữa nguyên đơn và bị đơn là anh Nguyễn Hồng K tự nguyện sống chung vào năm 2011, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống chung hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do phía bị đơn thường xuyên cờ bạc mà không quan tâm, chăm sóc gia đình, mặc dù đã được nguyên đơn khuyên can nhiều lần nhưng bị đơn vẫn không thay đổi. Mặt khác, quá trình sống chung, vợ chồng bất đồng quan điểm và thường xuyên cự cãi lẫn nhau, làm cho hôn nhân ngày càng rạn nứt. Do đó, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2017 đến nay.

Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Hồng S, sinh ngày 09 tháng 9 năm 2013 và Nguyễn Thị Kim A, sinh ngày 19 tháng 9 năm 2015, cả hai con chung hiện đều do nguyên đơn nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Do tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với bị đơn; về con chung: Yêu cầu được nuôi dưỡng các cháu Nguyễn Hồng S và Nguyễn Thị Kim A, không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại văn bản ngày 04 tháng 9 năm 2018 và lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Hồng K trình bày:

Thừa nhận lời trình bày của nguyên đơn về thời điểm sống chung, thủ tục kết hôn và về con chung là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn, bị đơn cho rằng mâu thuẫn phát sinh là do vợ chồng bất đồng quan điểm dẫn đến ly thân từ tháng 02 năm 2017 đến nay mà không phải do bị đơn ham mê cờ bạc.

Bị đơn yêu cầu, đề nghị Tòa án giải quyết: Về quan hệ hôn nhân: Đồng ý ly hôn; về con chung: Yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hồng S, không yêu cầu nguyên đơn cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên nhân mâu thuẫn giữa các đương sự xuất phát từ sự bất đồng quan điểm, nhưng không tìm được giải pháp xoá bỏ mâu thuẫn này mà lựa chọn giải pháp ly thân. Trong thời gian sống ly thân từ tháng 02 năm 2017 đến nay, các đương sự cũng không gặp gỡ để bàn biện pháp hàn gắn hôn nhân, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án cũng như Hội đồng xét xử phân tích, động viên các đương sự xoá bỏ mâu thuẫn để hàn gắn hôn nhân, nhưng nguyên đơn vẫn kiên quyết xin ly hôn, bị đơn cũng đồng ý ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại các điều 55 và 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014, chấp nhận yêu

cầu ly hôn của nguyên đơn.

[3] Về con chung: Xét các cháu Nguyễn Hồng S và Nguyễn Thị Kim A đã được nguyên đơn nuôi dưỡng ổn định từ tháng 02 năm 2017 đến nay nhưng vẫn đảm bảo được cuộc sống của các cháu ổn định nên không cần phải xáo trộn cuộc sống của các cháu. Phía bị đơn cho rằng bản thân có thu nhập đủ điều kiện nuôi con nhưng với nghề nghiệp của bị đơn là làm thuê theo thời vụ thì không đảm bảo được thu nhập này là ổn định để nuôi con, đồng thời bị đơn cũng không đưa ra được chứng cứ hay lý lẽ chứng minh phía nguyên đơn không có đủ điều kiện nuôi con. Mặt khác, xét các cháu Nguyễn Hồng S và Nguyễn Thị Kim A đã chung sống với nhau từ nhỏ, nên yêu cầu của bị đơn đòi nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hồng S dẫn đến phải chia cắt các cháu sẽ ảnh hưởng xấu đến tâm lý và cuộc sống ổn định hiện nay của các cháu. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của nguyên đơn, đồng thời ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản: Các đương sự xác định không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp toàn toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 24 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 144 và 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 55, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; điểm a khoản 1 Điều 24 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Tú T được ly hôn với anh Nguyễn Hồng K.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Tú T được quyền nuôi dưỡng 02 con chung là: Nguyễn Hồng S, sinh ngày 09 tháng 9 năm 2013 và Nguyễn Thị Kim A, sinh ngày 19 tháng 9 năm 2015. Anh Nguyễn Hồng K không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu, không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Tú T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ từ số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0016730 ngày 16 tháng 8 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp thành án phí, không ai phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND H.Phụng Hiệp;
- Chi cục THADS H.Phụng Hiệp;
- UBND xã Hoà Mỹ, H.Phụng Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hồ Hữu Thắng**